

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

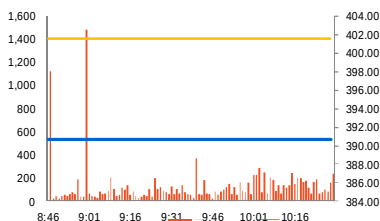
Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	401.61	↑ 9.94	2.54%
KL.GD (triệu ck)	43.99	↑ 4.77	12.16%
GTGD (tỷ đồng)	715.34	↑ 92.84	14.91%
Tổng cung (triệu ck)	52.65	↓ -2.07	-3.79%
Tổng cầu (triệu ck)	82.10	↑ 27.40	50.10%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.23	↓ -1.04	-24.39%
KL bán (triệu ck)	3.08	↑ 0.49	19.13%
Giá trị mua (tỷ đồng)	94.60	↓ -5.61	-5.60%
Giá trị bán (tỷ đồng)	68.63	↑ 21.00	44.09%

Ngay sau tết âm lịch, hàng loạt dự án địa ốc tài Hà Nội bắt tay với ngân hàng hỗ trợ khách hàng, ồ ạt khuyến mãi, giảm giá, tặng quà để thu hút người mua trong bối cảnh thị trường ảm đạm. Một số ý kiến cho rằng thị trường bất động sản sẽ khó có thể sớm phục hồi trong ngắn hạn và tình trạng ảm đạm có thể còn kéo dài đến quý 3 năm 2012.

Biến động trong phiên



Chịu ảnh hưởng từ giá vàng thế giới, giá vàng trong nước tiếp tục tăng mạnh và hiện dao động quanh mức 45 – 45,47 triệu đồng/lượng. Ngược lại, tỷ giá đang có dấu hiệu hạ nhiệt sau tết âm lịch khi giá USD tự do và trong ngân hàng đang tiếp tục đi xuống. Hiện giá đôla thực tế tại nhiều nhà băng chỉ vênh khoảng 10 đồng so với niêm yết.

Phiên hôm nay thị trường tiếp tục diễn biến tích cực với mức tăng mạnh của chỉ số hai sàn. VN-Index tăng 2.8% và tiếp cận ngưỡng kháng cự 400 điểm. HNX-Index cũng tăng mạnh tới 3.47%, phá vỡ kháng cự 60 điểm trước đó. Thanh khoản hai sàn cũng tiếp tục tăng mạnh trong phiên hôm nay với gần 70 triệu đơn vị cổ phiếu được khớp lệnh trong phiên. Về mặt kỹ thuật, sau khi phá vỡ kháng cự mạnh, HNX-Index có khả năng tiếp tục tăng trong ngắn hạn. Tuy nhiên, mức tăng hiện tại của thị trường là tương đối nhanh, và bắt đầu thể hiện yếu tố tăng nóng. Nếu tiếp tục duy trì đà tăng hiện tại, chỉ số VN-Index có khả năng sẽ sớm gặp kháng cự tiếp theo tại 420 điểm, còn HNX-Index có thể tiến quá nhanh tới ngưỡng kháng cự 66 điểm tạo nên rủi ro sau T+4 đối với các NĐT tham gia thị trường muộn. Theo đó, nếu chỉ số tiếp tục tăng mạnh, NĐT tạm thời nên tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại, hoặc giải ngân trên các mã cổ phiếu đã có sẵn trong danh mục. Ngược lại, một phiên điều chỉnh nhẹ với thanh khoản duy trì mức cao sẽ là cơ hội tốt cho các NĐT giữ tiền mặt có thể tham gia vào thị trường.

Dương Dao

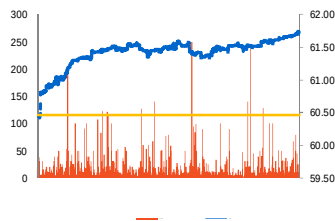
Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

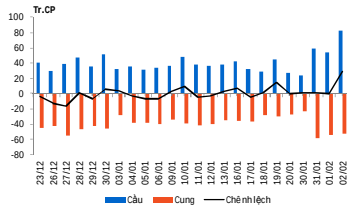
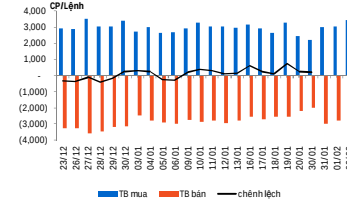
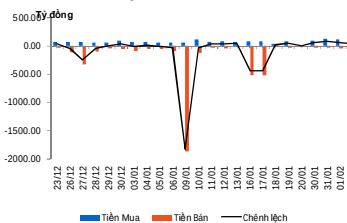
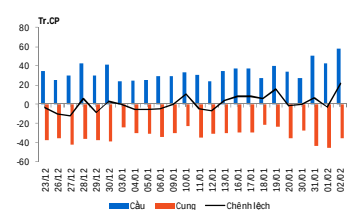
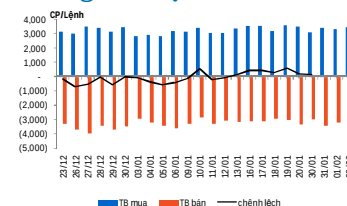
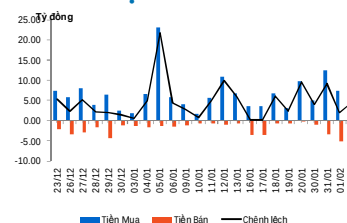
HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.57	2.10	3.47%
KL.GD (triệu ck)	32.67	2.05	6.69%
GTGD (tỷ đồng)	270.40	32.16	13.50%
Tổng cung (triệu ck)	35.66	-9.85	-21.64%
Tổng cầu (triệu ck)	57.73	15.20	35.72%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.81	-0.02	-2.14%
KL bán (triệu ck)	0.31	-0.31	-49.95%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.58	0.22	3.04%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.86	-2.42	-45.85%

**Biến động trong phiên****Đồ thị HNX-Index.**

- Đối với chỉ số HNX-Index, phiên hôm nay có thể coi như một phiên break out phá vỡ kháng cự vùng 60 điểm. Đây là một tín hiệu tích cực về mặt xu thế.
- Các công cụ dao động MFI, RSI cho thấy thị trường đang tăng nóng và nguy cơ điều chỉnh có thể xảy ra bất cứ lúc nào.
- Yếu tố tăng nóng có thể sẽ tạo ra rủi ro sau T+4 khi HNX-Index có thể lại gặp kháng cự mạnh tiếp theo tại ngưỡng 66 điểm chỉ sau 2 phiên giao dịch nếu duy trì tốc độ tăng giá như hiện tại.

Phá vỡ kháng cự 60 điểm là một tín hiệu tích cực về mặt xu thế, cho thấy chỉ số HNX-Index đã thoát khỏi xu thế giảm một cách chắc chắn. Mặc dù vậy, mức tăng hiện của thị trường có thể coi là tăng nóng và thể hiện rõ trên các công cụ kỹ thuật. HNX-Index sẽ gặp kháng cự mạnh tiếp theo tại ngưỡng 66 điểm. Trong những phiên sắp tới, NĐT có thể tiếp tục giữ danh mục hiện tại và không nên giải ngân các mã chưa có sẵn trong danh mục nếu chỉ số tiếp tục tăng mạnh. Ngược lại, nếu HNX-Index điều chỉnh nhẹ, retest lại vùng 60 điểm thì NĐT nên tham gia mạnh hơn vào thị trường với mục tiêu lợi nhuận trong ngắn hạn.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index cũng thể hiện xu hướng tăng nhưng tốc độ ở mức vừa phải, với 3.22 điểm, tương ứng 0.82% lên 393.89 điểm trong đợt khớp lệnh thứ nhất, một vài mã bluechips tăng kịch trần như IJC, PVF, ITA, các bluechips khác tăng nhẹ trong khoảng 3%. Sang đợt khớp lệnh liên tục, Các bluechips lần lượt bứt phá mạnh, đặc biệt là BVH tăng trần và VIC nhích nhẹ đã đưa VN-Index lên sát ngưỡng tâm lý 400 điểm. Với 147 mã tăng giá lúc 9h30, trong đó 54 mã tăng kịch trần... giúp VN-Index bứt phá đến 7.7 điểm, tương đương 1.97% lên 398.37 điểm. Chốt đợt 2, VN-Index vững vàng trên mốc 400 điểm khi tăng, tức còn tăng 9.86 điểm (+2.52%) so với tham chiếu lên 400.53 điểm. Về cuối phiên, VN-Index tăng thêm hơn 1 điểm nữa, đạt mức tăng 10,94 điểm(2,8%) và đóng cửa phiên tại 401,61 điểm.

HOSE có gần 44 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 715.34 tỷ đồng, trong đó 4.78 triệu cổ phiếu thỏa thuận, trị giá 153.31 tỷ đồng

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở cửa, với sự dẫn dắt của PVX, các mã khác như VND, SHB, BVS, SHS, PVA, WSS, OCH, SHN, VCG... lần lượt tăng kịch trần, giúp HNX-Index tăng vọt 1.02 điểm, tức 1.69% lên 61.49 tỷ đồng. Trong phần lớn thời gian của đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index không có nhiều biến động khi duy trì mức tăng trên 1 điểm, lượng cổ phiếu tăng giá không ngừng mở rộng với 165 mã, trong đó 77 mã tăng kịch trần, đặc biệt là các nhóm cổ phiếu bluechips, nhóm ngành chứng khoán và khai khoáng. Về cuối đợt 2, HNX-Index tiếp tục tăng thêm 2.08 điểm, tức 3.44% so với tham chiếu lên 62.55 điểm. Chốt phiên, HNX-Index duy trì trên mức 62 điểm khi tăng 2.1 điểm (+3.47%) so với tham chiếu, lên 62, 57 điểm. Toàn sàn có 253 mã tăng giá, số cổ phiếu tăng trần chiếm 159 mã 47 mã giảm và 93 mã đứng yên.

Toàn sàn có 32.67 triệu đơn vị, tương ứng 274.4 tỷ đồng. KLS đã chiếm 4.32 triệu đơn vị, tiếp sau là VND với hơn 2 triệu đơn vị.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 23 cổ phiếu tăng giá, 1 cổ phiếu đứng giá và 1 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVC (tăng 6,92%), PVG (tăng 6,8%), PVF (tăng 4,88%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG (giảm 2,17%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 4,37% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 6,59 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 02/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,500	1,400	↓ -2.17	0.39	13.24	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	3,800	200,600	↑ 5.56	0.22	0.37	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,300	712,500	↑ 5.73	1.19	43.16	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,500	143,800	↑ 5.00	0.86	45.65	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,300	-	→ 0.00	0.49	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,800	13,800	↑ 5.56	0.35	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800	118,300	↑ 5.56	0.35	0.57	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,900	429,500	↑ 6.92	0.83	6.35	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,500	255,100	↑ 6.48	2.01	8.27	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,000	658,900	↑ 6.80	0.71	5.56	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,400	26,900	↑ 4.30	0.83	24.87	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,100	15,000	↑ 4.41	0.68	1.90	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14,400	449,500	↑ 5.88	1.22	5.41	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	8,200	1,569,000	↑ 6.49	0.36	1.32	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	28,800	420,010	↑ 4.35	1.72	4.65	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,400	361,680	↑ 3.33	1.11	6.78	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,000	43,500	↑ 4.76	2.23	9.92	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,300	262,050	↑ 4.88	0.38	2.97	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,000	189,850	↑ 0.78	3.01	14.95	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	8,600	168,060	↑ 4.88	0.76	10.28	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,800	302,640	↑ 2.70	0.49	29.98	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,200	77,740	↑ 4.00	0.44	1.18	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,900	46,440	↑ 3.51	0.53	6.69	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,400	90,490	↑ 5.00	0.76	4.38	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,700	37,810	↑ 4.44	0.38	1.04	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty sản xuất sản phẩm mại công nghiệp Vingal	93.25	3.636.810	10.050	16/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.500	84.754.146	18.500	28/12/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
EB	15,000	15,700	4.67	91,711,651
STB	19,000	18,900	-0.53	53,394,233
JVC	17,700	16,900	-4.52	22,909,162
VCB	23,800	24,900	4.62	20,402,325
SSI	15,200	15,900	4.61	19,724,037

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	9,000	9,600	6.67	41,019
VND	7,200	7,700	6.94	16,171
PGS	19,200	20,300	5.73	14,195
PVX	7,700	8,200	6.49	12,819
VNF	21,200	22,600	6.60	9,288

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	700	800	100	14.29
VSG	1,600	1,700	100	6.25
RAL	22,000	23,100	1,100	5.00
HLA	4,000	4,200	200	5.00
PXS	8,000	8,400	400	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BVS	10,000	10,700	700	7.00
D11	14,300	15,300	1,000	6.99
L43	8,600	9,200	600	6.98
SD6	7,200	7,700	500	6.94
SD2	7,200	7,700	500	6.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	1,300	1,200	-100	-7.69
CAD	1,800	1,700	-100	-5.56
TRI	1,900	1,800	-100	-5.26
GDT	18,200	17,300	-900	-4.95
SPM	40,500	38,500	-2,000	-4.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMS	11,700	10,900	-800	-6.84
CMC	6,000	5,600	-400	-6.67
NGC	7,500	7,000	-500	-6.67
ARM	15,000	14,000	-1,000	-6.67
DL1	12,100	11,300	-800	-6.61

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCB	13,334	TRC	10,408
MSN	10,964	KDC	8,188
VIC	10,136	DHG	6,578
KDC	7,102	PVD	4,093
CTG	6,968	HPG	3,500

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVE	1,399	KLS	1,904
PVS	1,276	VND	385
KLS	867	BVS	268
VCG	633	PVC	138
BVS	535	CVT	43

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339